TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 238/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 16-10-2019
"V/v xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Hồng Thắm.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Thanh Liêm
Ông Huỳnh Hoàng Khởi

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Đình Chưởng - Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 16 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 620/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2019, về việc xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 646/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hồ Mỹ T - sinh năm 1996 *(có mặt).*
Địa chỉ: Ấp A, xã B, thành phố C, tỉnh Cà Mau.
Bị đơn: Anh Trần Duy P - sinh năm 1997 *vắng mặt).*
Địa chỉ: Ấp A1, xã B1, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Hồ Mỹ T trình bày:

Về hôn nhân: Chị T và anh Trần Duy P tổ chức đám cưới, chung sống với nhau từ năm 2015, hôn nhân tự nguyện, không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Chị T và anh P đã ly thân từ giữa năm 2018 đến nay. Nhận thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, nên chị T yêu cầu xin ly hôn với anh Trần Duy P.

Về con chung: Chị T và anh P có 01 người con chung tên Trần Gia H, sinh ngày 14/11/2016, hiện cháu H đang sống với chị T. Khi ly hôn chị T yêu cầu được nuôi con chung, yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Duy P vắng mặt, không có văn bản nêu ý kiến gửi Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị T và anh P tổ chức đám cưới, chung sống với nhau từ năm 2015, hôn nhân tự nguyện, không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Chị T cho

rằng thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, hiện chị T và anh P đã ly thân hơn 01 năm. Nhận thấy cuộc sống chung không còn hạnh phúc, nên chị T yêu cầu xin ly hôn với anh P. Đối với anh P đã nhận được thông báo thụ lý, biết được nội dung yêu cầu khởi kiện của chị T, nhưng anh P không có văn bản nêu ý kiến gửi Tòa án phản đối về việc yêu cầu xin ly hôn của chị T. Tại phiên tòa, chị T giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh P, do đó Hội đồng xét xử thấy cần tuyên bố không công nhận chị Hồ Mỹ T và anh Trần Duy P là vợ chồng.

[2] Chị T và anh P có 01 người con chung tên Trần Gia H, sinh ngày 14/11/2016, hiện cháu H đang sống với chị T. Khi ly hôn chị T yêu cầu được nuôi con chung, yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật. Xét yêu cầu của chị T phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận, giao cháu H cho chị T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục, anh P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 745.000 đồng, thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi cháu H tròn 18 tuổi, định kỳ cấp dưỡng hằng quý.

[3] Chị T xác định vợ chồng anh, chị không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giả quyết. Anh P cũng không có yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Các đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật TTDS; căn cứ Điều 9, 14, 53, 81, 82, 83, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình; căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không công nhận chị Hồ Mỹ T và anh Trần Duy P là vợ chồng.

Giao cháu Trần Gia H, sinh ngày 14/11/2016 cho chị Hồ Mỹ T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Trần Duy P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 745.000 đồng, thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi cháu H tròn 18 tuổi, định kỳ cấp dưỡng hằng quý.

Anh Trần Duy P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Hồ Mỹ T phải chịu 300.000 đồng. Ngày 16/7/2019, chị T có nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0000458 tại Chi cục T hành án dân sự thành phố Cà Mau, được cHển thu sung quỹ nhà nước.

Án phí cấp dưỡng nuôi con, anh Trần Duy P phải nộp 300.000 đồng (chưa nộp).

Đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con: Kể từ ngày chị Hồ Mỹ T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Trần Duy P không T hành xong khoản tiền trên, thì anh P phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện T hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Hồng Thắm

Nơi nhận:
- VKSND Tp. Cà Mau;
- Chi cục THADS Tp Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu.